TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 08 – 7 – 2021
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Ông Lam Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hùng C, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Bà Phan Thị Kim S, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

3. Người làm chứng: Bà Trịnh Thị Kiều P, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị G (gọi tắt là bà G) trình bày:

Do quen biết nên bà G có cho vợ chồng ông Phạm Hùng C (gọi tắt là ông C) và bà Phan Thị Kim S (gọi tắt là bà S) mượn số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 26/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 25/11/2016 (dl), hai bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng/tổng số tiền mượn, thời hạn mượn là 10 tháng từ ngày 26/10/2016 (al) đến ngày 26/8/2017 (âm lịch) sẽ trả đủ vốn và lãi. Khi mượn tiền thì hai bên có làm biên nhận nhưng trong biên nhận ghi nhằm là tháng 26/11/2016 (âm lịch). Vào tháng 02/2017 (âm lịch) vợ chồng ông C, bà S có trả vốn được số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), và đóng lãi đầy đủ đến tháng 8/2018 (âm lịch), còn lại số tiền vốn là 100.000.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ bà G có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông C, bà S trả nợ nhưng vợ chồng ông C, bà S không trả vốn cũng như đóng lãi cho bà G.

Nay bà G khởi kiện yêu cầu ông C, bà S trả lại cho bà G số tiền vốn còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà G và Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C, bà S để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S.

Tại phiên tòa, bà G giữa nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C, bà S trả số tiền vốn còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra bà G không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G đối với bị đơn ông Nguyễn Hùng C và bà Phan Thị Kim S. Buộc bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S trả cho nguyên đơn bà Trần

Thị G số tiền 100.000.000 đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn bà Trần Thị G khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S trả lại số tiền cho mượn còn lại là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, các đương sự phát sinh tranh chấp về việc đòi lại tài sản là tiền đã cho mượn. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp đòi lại tài sản"* được Bộ luật dân sự điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Đối với bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227; Điền 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2016 bà G có cho vợ chồng ông C, bà S mượn số tiền 150.000.000 đồng trong thời gian 10 tháng sẽ trả, tuy nhiên đến tháng 02/2017 vợ chồng ông C, bà S có trả được cho bà G số tiền vốn 50.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng đến nay chưa trả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà G có cung cấp 01 biên nhận nợ ghi ngày 26/11/2016, nội dung biên nhận có thể hiện vợ chồng ông C, bà S có mượn của bà Giàu số tiền 150.000.000 đồng trong thời gian 10 tháng sẽ trả, bên dưới có chữ ký tên của bà S và ông C. Ngoài ra trong biên nhận có chữ ký của người làm chứng là Trịnh Thị Kiều P, tại biên bản lấy lời khai của bà P xác định vợ chồng ông C, bà S có mượn tiền của bà G là đúng và chữ ký trong biên nhận đúng là của ông C, bà S.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông C, bà S đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên hội đồng xét xử thấy rằng việc ông C, bà S vắng mặt là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà G. Căn cứ tại

khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Do đó, có cơ sở xác định giao dịch mượn tiền giữa bà G và vợ chồng ông C, bà S là có thật và biên nhận ngày 26/11/2016 là căn cứ để Tòa án làm cơ sở giải quyết vụ án, nên việc bà Trần Thị G khởi kiện ông C, bà S để yêu cầu vợ chồng ông C, bà S trả lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đã mượn là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S phải 5% án phí giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ được tính như sau: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng. Như vậy, ông C và bà S phải nộp án phí với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bà Trần Thị G được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 91; Điều 147, 227, 228, và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 166, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G đối với bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S để yêu cầu ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S trả lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đã mượn.

2. Buộc bị đơn ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị G số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Hùng C, bà Phan Thị Kim S phải nộp số tiền án phí là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Nguyên đơn bà Trần Thị G được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0001967 phiếu lập ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngoan